

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2022/HSST

Ngày: 24/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thành

2. Ông Nguyễn Ngọc Tính

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Hồng - Kiểm sát viên

Trong ngày **24 tháng 02 năm 2022**, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: **01/2022/HSST**, ngày **10/01/2022**, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **02/2022/QĐXXST- HS** ngày **10/02/2022**, đối với bị cáo:

Lê Thị H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 15/8/1970, tại Xã HT, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn QL, xã CQ, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Phú T, Sinh năm: 1952; con bà Lê Thị H, Sinh năm: 1952; Hiện đều trú tại: xã HT, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Chồng: Đỗ Xuân L, Sinh năm 1970; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1993; con nhỏ nhất sinh năm 1996. Hiện đều trú tại thôn QL, xã CQ, huyện C, Thanh Hóa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Những có quyền và nghĩa vụ liên quan: Đình Sỹ G; Trú tại: Thôn QL, xã CQ, huyện C, Thanh Hóa – có mặt

Người chứng kiến: Cao Xuân X; Trú tại: Thôn QL, xã CQ, huyện C, Thanh Hóa – vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng từ tháng 07/2021, Lê Thị H đã thực hiện hành vi Đánh bạc bằng hình thức “Đánh số lô, số đề ” trái phép với những người quen biết tại nhà. Việc đánh bạc được thực hiện bằng phương thức mua bán trực tiếp cụ thể như sau:

Khi có người đến mua số lô, số đề thì H ghi những số lô, số đề và giá trị số tiền đã mua vào một mảnh giấy trắng thường gọi là "phiếu đề" không ghi thông tin cá nhân người mua mà chỉ ghi ngày tháng, số lô, số đề và số tiền. Sau đó, Lê Thị H ký xác nhận vào. Nếu trúng thưởng thì người mua mang "phiếu đề" đến bị cáo kiểm tra và trả thưởng. Hình thức đánh bạc của Lê Thị H được thống nhất như sau:

Nếu đánh trúng số đề sẽ được 70 (*bảy mươi*) lần số tiền đã đánh; Nếu đánh trúng đề 3 càng sẽ được 300 (*ba trăm*) lần số tiền đã đánh;

Nếu trúng số lô thì 01 (*một*) điểm lô được 80.000 đ (*tám mươi nghìn đồng*); Nếu đánh trúng lô xiên 2 thì được 10 (*mười*) lần số tiền đã đánh;

Nếu đánh trúng lô xiên 3 thì được 30 (*ba mươi*) lần số tiền đã đánh.

Cũng như mọi ngày, vào chiều ngày 26/10/2021 Lê Thị H ở nhà ghi số lô, số đề của một số người dân đến đánh. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, khi Lê Thị H đang ghi số lô, số đề cho Đinh Sỹ G thì bị Tổ công tác Công an huyện C phát hiện, bắt quả tang, thu giữ được 320.000đ tiền mặt. Qua kiểm tra các giấy tờ, sổ sách của bị cáo thì xác định: Tổng cộng số tiền thực tế bị cáo H nhận của người mua số lô, số đề là: 6.093.000đ (*sáu triệu không trăm chín mươi ba nghìn đồng*). Tuy nhiên Lê Thị H không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể và không lưu giữ thông tin cá nhân của những người đã mua số lô, số đề vào ngày 26/10/2021. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác định được các đối tượng mua số lô, số đề với Lê Thị H. Chính vì vậy, bị cáo Lê Thị H phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số tiền đánh bạc trong ngày 26/10/2021 là 6.093.000 đ (*sáu triệu không trăm chín mươi ba nghìn đồng*).

Đối với Đinh Sỹ G, quá trình điều tra xác định vào chiều ngày 26/10/2021, Đinh Sỹ G đến nhà Lê Thị H để đánh các số đề tổng số tiền là 360.000đ (*ba trăm sáu mươi nghìn đồng*), nhưng chưa đưa tiền mặt cho bị cáo H. Nên ông G đã tự nguyện giao nộp số tiền này cho Cơ quan CSĐT.

Đối với các lần ghi số lô, số đề trước ngày 26/10/2021 của Lê Thị H, Cơ quan CSĐT Công an huyện C không thu giữ được tài liệu, giấy tờ, sổ sách nào liên quan đến hoạt động ghi số lô, số đề này. Vì vậy không có cơ sở để xác định số tiền Lê Thị H đã tham gia đánh bạc nên không thể truy cứu trách nhiệm hình sự trong các lần đánh bạc đó.

Quá trình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm:

01 (*một*) tờ giấy (loại giấy A4) trên bề mặt có ghi các số lô, số đề được đánh số thứ tự 01, có chữ ký xác nhận của Lê Thị H.

02 (*hai*) tờ lịch được xé từ lịch tập treo tường, trên bề mặt có ghi các số lô, số đề, được đánh số thứ tự 02 và 03, có chữ ký xác nhận của Lê Thị H.

01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen.

Số tiền 320.000 đ (ba trăm hai mươi nghìn đồng) thu giữ khi bắt quả tang Lê Thị H ghi số lô, số đề ngày 26/10/2021; 360.000đ là tiền đánh bạc của Đinh Sỹ G tự nguyện giao nộp.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS , ngày 06/01/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố Lê Thị H tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, điều 321 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Bị cáo khai do thiếu hiểu biết pháp luật và do cuộc sống khó khăn, nên bị cáo thấy trong làng có người ghi lô, ghi đề nên bị cáo cũng ghi đề tăng thu nhập cho gia đình. Bị cáo là người trực tiếp ghi bảng và trả thưởng, không chuyển bảng cho ai khác. Tổng số tiền bị cáo ghi số lô, số đề vào chiều ngày 26/10/2021 tại gia đình nhà mình là 6.093.000đ. Nay bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. Ông Đinh Sỹ G cũng có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội “Đánh bạc”; Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 47 Bộ luật hình sự; điều 135; 136; điều 106; điều 331; Điều 333 BLTTHS; khoản 1 điều 6; khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị H từ 25 đến 30 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung Ngân sách nhà nước toàn bộ số tiền 6.093.000đ, bị cáo có được do ghi số lô, số đề. Trong đó có 360.000đ là tiền đánh bạc của Đinh Sỹ G tự nguyện giao nộp và 320.000đ thu tại nhà của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, biên bản vụ việc ngày 26 tháng 10 năm 2021. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 26/10/2021 bị cáo Lê Thị H đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề cho ông Đinh Sỹ G và những người đến chơi số lô, số đề tại nhà ở của mình ở thôn QL, xã CQ, huyện C. Tổng số tiền đánh bạc là 6.093.000đ (*sáu triệu không trăm chín mươi ba nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo

đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo tội Đánh bạc theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền ghi sổ lô số đề mà có, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác nên cần có hình phạt phù hợp với hành vi của các bị cáo. Tuy nhiên, cần nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội đã thực sự ăn năn hối cải, mặt khác bị cáo làm nghề làm ruộng, lao động thuần nông, nhận thức pháp luật còn hạn chế, do đó nên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ điều kiện răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) tờ giấy (loại giấy A4) trên bề mặt có ghi các số lô, số đề; 02 (hai) tờ lịch được xé từ lịch tập treo tường, trên bề mặt có ghi các số lô, số đề, có chữ ký xác nhận của Lê Thị H là chứng cứ của vụ án được lưu vào hồ sơ vụ án; Đối với chiếc điện thoại, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả lại cho bị cáo nên không xem xét.

Tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước toàn bộ 6.093.000đ là tiền bị cáo ghi lô đề mà có. Trong đó có 360.000đ là tiền đánh bạc của Đinh Sỹ G tự nguyện giao nộp và 320.000đ thu tại nhà của bị cáo. Tiếp tục truy thu số tiền 5.413.000đ. Được trừ vào số tiền 6.000.000đ bị cáo đã tự nguyện nộp bên cơ quan Thi hành án dân sự huyện C. Trả lại cho bị cáo số tiền còn thừa là 587.000đ. Nhưng cần tiếp tục quy trữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 321, điểm i điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Điều 35, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 331, điều 333, Điều 135, điều 136, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 6, khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị H phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Lê Thị H 25 (hai mươi lăm) triệu đồng.

Về vật chứng vụ án: Tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước toàn bộ 6.093.000đ là tiền bị cáo ghi lô đề mà có. (Trong đó có 360.000đ là tiền đánh bạc của Đinh Sỹ G tự nguyện giao nộp và 320.000đ thu tại nhà của bị cáo (hiện đang lưu kho tại Kho bạc Nhà nước huyện C, theo Phiếu nhập kho lưu ký số 01, ngày 27/12/2021).

Tiếp tục truy thu số tiền 5.413.000đ. Được trừ vào số tiền 6.000.000đ bị cáo đã tự nguyện nộp bên cơ quan Thi hành án dân sự huyện C. Trả lại cho bị cáo số tiền còn thừa là 587.000đ (theo biên lai thu ngày 22/02/2022, tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C). Nhưng cần tiếp tục quy trừ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Lê Thị H phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo Lê Thị H, ông Đinh Sỹ G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Công an huyện C;
- VKSND huyện C;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS huyện C;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Dung